TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-PT
Ngày: 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Bà Trương Thị Tuyền. .

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thị Anh Đ và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:70/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Thị Anh Đ, sinh năm 1992 tại huyện T5, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Đ1, tổ T2, khu phố T3, thị trấn T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Lê Thị Th; chồng Hung Chung F, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến ngày 26-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Văn Minh D, sinh năm 1994 tại huyện T5, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Đ1, tổ T2, khu phố T3, thị trấn T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Lê Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-10-2019 đến ngày 26-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Tô Quốc A, sinh năm 1999 tại huyện T5, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: A1, khu phố A2, thị trấn T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Th và Phạm Thị Mộng Th; vợ Tô Yến N, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-10-2019 đến ngày 14-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 tại huyện T5, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp L1, xã L2, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị C; vợ Lê Thị L, con: có 01 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-10-2019 đến ngày 26-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hồ Tấn P, sinh năm 1992 tại huyện P1, tỉnh Long An. Nơi cư trú: P2, khu phố P3, thị trấn T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và Lê Thị Kim L; vợ Nguyễn Thị Thùy L, con: có 01 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-10-2019 đến ngày 26-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Ông Nguyễn Văn Từ - Luật sư công ty Luật TNHH MTV Bảo Pháp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03-7-2019 tại Công ty Cổ phần Việt Nam - Mộc Bài (gọi tắt là công ty) thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Bùi Thị Anh Đ kiểm tra giầy thành phẩm của Nguyễn Quốc T phát hiện lỗi nên yêu cầu T sửa lại thì xảy ra mâu thuẫn, T dùng tay phải đánh vào mặt Đ, Đ đưa tay lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay gây ra vết thương bầm tụ máu dưới da, lúc này mọi người trong công ty can ngăn, Đ và T về vị trí làm việc. Sau đó, Đ điện thoại cho em ruột là Bùi Văn Minh D nói cho biết sự việc và nói với D đến cổng công ty chờ hết giờ làm việc T ra về Đ chỉ T cho D đánh trả thù, D đồng ý. Lúc này, Tô Quốc A là bạn của D, đang chơi tại nhà của D, D kể cho Quốc A nghe sự việc và rủ Quốc A cùng D đi đánh T trả thù cho Đ, Quốc A đồng ý. D điều khiển xe mô tô loại Wave, màu sơn xanh, biển số: 59Y-908.14, chở Quốc A đến khu vực vòng xoay huyện Gò Dầu thì thấy Hồ Tấn P điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số: 70F1-372.44, chở Nguyễn Văn L (P và L là bạn của D), D kể lại sự việc Đ bị T đánh và rủ P, L cùng D và Quốc A đi đánh T thì P, L đồng ý. Khi đến cổng công ty, chờ khoảng 10 phút thì Đ điều khiển xe mô tô loại Vision màu trắng biển số: 70F1-447.59 đến và nói cho D, Quốc A, P, L biết mâu thuẫn giữa Đ và T; Đ kêu D, Quốc A, P, L chờ khi nào T ra về Đ chỉ T cho biết để đánh T trả thù cho Đ thì tất cả đồng ý.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 70C1-184.48 đến cổng nhà giữ xe thì Đ điều khiển xe loại Vision màu trắng biển số: 70F1-447.59 chạy về hướng T, lúc này D lấy trong cốp xe 01 cây tua vít dài khoảng 14cm (cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 08cm, thân bằng kim loại hình tròn màu trắng đã bị rỉ sét, dài khoảng 06cm, đầu dẹp) cầm trên tay phải, Quốc A nhặt cục đá xanh kích thước 04cm x 06cm trên đường cầm trên tay phải, P và L gỡ mũ bảo hiểm đang đội trên đầu cầm trên tay, chạy theo phía sau Đ. Khi T ra đến đường lộ nhựa thì Đ điều khiển xe mô tô đến chặn xe của T và chỉ T cho D, Quốc A, P, L biết. Lúc này, D chạy đến đứng bên trái T, cầm cây tua vít bên tay phải đâm 05 đến 06 cái vào mặt, cổ, vai T gây thương tích, liền lúc đó Quốc A chạy đến đứng bên hông phải của T, dùng tay phải cầm cục đá đánh 01 cái từ dưới lên trúng vào mũi của T gây thương tích, T dùng hai tay che mặt lại thì Quốc A đánh tiếp 02 cái nữa trúng vào mu hai bàn tay của T. Trong lúc, Quốc A ôm và đánh T thì D ở phía sau lưng T dùng cây tua vít đâm 02 đến 03 cái vào lưng và hông của T gây thương tích. Cùng lúc đó, L đi đến đứng phía trước T và dùng nón bảo hiểm màu xanh của L đang cầm trên tay phải đánh 02 đến 03 cái trúng vào mũ bảo hiểm mà T đang đội trên đầu. Thấy D, Quốc A, L đang đánh T nên P không tham gia đánh mà đứng bên ngoài chờ hỗ trợ. Khi T chống cự thì Quốc A buông T ra, T bỏ chạy thì bị P dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái trúng vào lưng của T. Sau đó tất cả ném bỏ hung khí và đi về nhà.

Riêng T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Bến Cầu điều trị đến ngày 11-7-2019 chuyển đến Bệnh viện 115 tiếp tục điều trị đến ngày 15-7-2019 xuất viện. Sau đó, T đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, yêu cầu giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, Đ, D, Quốc A, P, L thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/2019/TgT ngày 05-9-2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Cơ thể Nguyễn Quốc T gồm các tổn thương: 01 vết sẹo cạnh sống mũi phải, kích thước 0,5cm x 0,3cm lành tốt; 02 vết sẹo vùng trán phải từ trên xuống, kích thước 0,7cm x 0,2cm và 0,7cm x 0,2cm lành tốt; 02 vết sẹo vùng cổ bên trái từ trước ra sau, kích thước 0,2cm x 0,2cm và 0,2cm x 0,2cm lành tốt; 02 vết sẹo vùng bả vai lưng trái từ trên xuống, kích thước 01cm x 0,3cm và 0,5cm x 0,3cm lành tốt; 01 vết sẹo xây xát vùng hông bên trái, kích thước 3,2cm x 0,7cm lành tốt; 01 vết sẹo vùng hông lưng bên phải, kích thước 0,6cm x 0,3cm lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc T do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

Vật chứng thu giữ: không có.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Quốc T yêu cầu bồi thường thiệt hại 35.000.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc T dùng tay đánh Bùi Thị Anh Đ gây thương tích, Đ từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 23-12-2019 của Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Anh Đ 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Quốc A 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị cáo Đ, D, Quốc A, L và P đã nộp số tiền bồi thường 35.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, bị hại Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Ngày 03-01-2020, bị hại T làm đơn kháng cáo bổ sung, yêu cầu tất cả các bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất của bị hại và cha bị hại là 82.300.000 đồng.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Bùi Thị Anh Đ, Bùi Văn Minh D, Tô Quốc A, Nguyễn Văn L kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Các bị cáo không cung cấp được tình tiết mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết mới; đối với phần bồi thường thêm, tại cấp sơ thẩm, bị hại không yêu cầu nên cấp phúc thẩm không xem xét, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Ghi nhận các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31-12-2019 bị hại Nguyễn Quốc T kháng cáo. Ngày 03-01-2020, anh T có đơn kháng cáo bổ sung, Ngày 06-01-2020, các bị cáo Đ, D, Quốc A, L kháng cáo; xét đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Qua lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo Đ và bị hại T đều là công nhân của công ty cổ phần Việt Nam – Mộc Bài, xuất phát từ việc giày thành phẩm của anh T sản xuất có lỗi, bị cáo Đ yêu cầu sửa chữa nhưng không thực hiện, từ đó mâu thuẫn lời qua tiếng lại, T dùng tay đánh vào mặt bị cáo Đ. Bị cáo Đ bỏ đi, điện thoại yêu cầu bị cáo D cùng với các bị cáo Quốc A, L, P đến công ty chờ T

tan ca đánh trả thù. Khoảng 14 giờ 10 phút, bị cáo Đ cùng các bị cáo D, Quốc A, P, L chặn đầu xe, dùng tua vít, đá, nón bảo hiểm tấn công, đánh vào hông, đầu, mặt bị hại, gây thương tích 15%. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự an ninh xã hội. Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Nhận thức rõ việc dùng hung khí đánh người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì muốn trả thù cá nhân, cần xử lý nghiêm các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, nhất là việc tạo lập băng nhóm, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực tại khu công nghiệp, trung tâm kinh tế của huyện Bến Cầu.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Bùi Thị Anh Đ là người trực tiếp mâu thuẫn với bị hại T. Từ lúc bị T đánh vào mặt cho đến khi các bị cáo D, Quốc A, L, P đánh bị hại T, thời gian là hơn một giờ đồng hồ, đủ để bị cáo suy nghĩ dừng lại nhưng bị cáo Đ vẫn cố tình thực hiện tội phạm, chặn xe T và chỉ cho các bị cáo khác đánh. Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, mức án 02 năm tù là phù hợp, không nặng.

Đối với bị cáo Bùi Văn Minh D: Là em ruột của bị cáo Đ, sau khi nghe điện thoại, vì bênh vực chị, bị cáo đã rủ thêm các bị cáo Quốc A, P, L cùng đi đánh trả thù và trực tiếp dùng cây tua vít đâm nhiều cái vào người bị hại. Mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Đối với bị cáo Tô Quốc A và Nguyễn Văn L: Là người được rủ rê, tham gia tích cực, bị cáo Quốc A dùng gạch đập vào mặt bị hại; bị cáo L dùng nón bảo hiểm tấn công bị hại một lượt. Mức án 01 năm tù đối với 02 bị cáo là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đ, D, Quốc A, L tự nguyện bồi thường tiền tổn thất thất cho bị hại mỗi người 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Đây là tình tiết mới, tuy nhiên mức án đã xử là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị hại T: Tại phiên tòa, bị hại rút kháng cáo phần hình phạt đối với bị cáo P, L nên ghi nhận. Đối với phần yêu cầu 05 bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường yoonr thất tinh thần. Xét thấy, phần bồi thường này tại cấp sơ thẩm bị hại không yêu cầu. Tại cấp phúc thẩm, 04 bị cáo Đ, D, Quốc A, L tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng/người nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với bị cáo P, án đã có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ buộc bị cáo P liên đới bồi thường tổn thất tinh thần.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đ, D, Quốc A, L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Anh Đ, Bùi Văn Minh D, Tô Quốc A, Nguyễn Văn L.

Không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của bị hại Nguyễn Quốc T. Chấp nhận một phần kháng cáo về phần bồi thường.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Anh Đ, Bùi Văn Minh D, Tô Quốc A, Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Thị Anh Đ 02 (hai) năm tù**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Tô Quốc A 01 (một) năm tù**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù**.

3. Về bồi thường thiệt hại:Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc T số tiền 35.000.000 đồng. Ghi nhận các bị cáo Đ, Minh D, Quốc A, L và P đã nộp xong 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu) theo biên lai thu số 0005791 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận các bị cáo Bùi Thị Anh Đ, Bùi Văn Minh D, Tô Quốc A, Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) cho bị hại T. Trong đó, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.Kể từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án,

nếu bị cáo chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị Anh Đ, Bùi Văn Minh D, Tô Quốc A, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1. TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Phòng PV06. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Thanh Giang